TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2018/DS-ST.
Ngày: 30/3/2018.
V/v: *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hạ Hải Hồ.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Ông Lưu Xuân Vĩnh.

2. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân – Thư ký TAND huyện Tánh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 197/2017/TLST – DS ngày 09 tháng 11 năm 2017; về việc "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân NĐ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Công T – Chủ tịch hội đồng quản trị Quỹ tín dụng nhân dân NĐ. Người đại diện theo ủy quyền của ông Tâm: Bà M Thị Tuyết Ph - Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân NĐ. Có mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn M A, sinh năm 1979. Vắng mặt;

- Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1982. Có mặt;

Cùng trú địa chỉ: Thôn 6, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1955. Có mặt;

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1958. Có mặt;

Cùng trú địa chỉ: Thôn 4, xã NĐ, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Đại diện theo pháp luật Quỹ tín dụng nhân dân NĐ yêu cầu:

Chị Mai Thị Tuyết Ph yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn - vợ chồng ông Nguyễn M A và bà Đỗ Thị L phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền vay gốc là 90.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2018 là 12.627.000 đồng (kể cả lãi quá hạn).

Căn cứ hợp đồng tín dụng số N.16/0386_06/HĐTD ngày 14/11/2016, hộ gia đình ông Nguyễn M A, bà Đỗ Thị L vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân NĐ để sửa nhà ở; đảm bảo tiền vay bằng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Minh Ch và bà Trần Thị M (là cha mẹ ruột của anh Nguyễn M A) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B.745138 do UBND huyện Tánh Linh cấp ngày 15/7/1994, theo hợp đồng bảo lãnh số N.16/0386_06/HĐBL. Ngày 14/11/2016 Quỹ tín dụng nhân dân NĐ đã giải ngân cho hộ anh Nguyễn M A vay số tiền 90.000.000đ; thời hạn cho vay 12 tháng kể từ ngày 14/11/2016 đến ngày 14/11/2017; lãi suất cho vay 1,150%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 1,725%/tháng; phương thức trả tiền lãi vay theo quý.

Sau khi vay tiền, hộ gia đình anh Nguyễn M A không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi và không trả nợ gốc khi đến hạn. Mặc dù đã được trực tiếp thông báo, mời làm việc nhưng hộ gia đình anh Nguyễn M A và chị Đỗ Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn - chị Đỗ Thị L trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Vào ngày 14/11/2016 vợ chồng chị L, anh M A có ký kết hợp đồng tín dụng vay của Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền 90.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 14/11/2016 đến ngày 14/11/2017; mục đích vay tiền để làm nhà ở, với mức lãi suất trả hàng tháng là 1.150%; đảm bảo tiền vay bằng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Minh Ch và bà Trần Thị M theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B.745138. Sau khi vay vợ chồng chị L có trả được một phần tiền lãi cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ, còn thiếu lại khoảng 5.800.000đ tiền lãi và tiền nợ gốc tới hạn vợ chồng chị L không có điều kiện trả nợ, nên chuyển nợ quá hạn và Quỹ tín dụng NĐ khởi kiện vợ chồng chị L tại Tòa án. Nay chị L thừa nhận vợ chồng chị còn nợ Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền nợ gốc 90.000.000đ và tiền lãi theo như yêu cầu khởi kiện của đại diện Quỹ tín dụng NĐ là đúng. Chị L đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân NĐ nhưng xin gia hạn thời gian để bán tài sản trả nợ.

Quá trình xác minh thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án thể hiện: bị đơn anh Nguyễn M A có hộ khẩu thường trú tại Thôn 6, xã NĐ, huyện Tánh Linh; mặc dù đã được thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo đơn khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân NĐ và Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn M A vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định.

Ý kiến của người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Minh Ch trình bày: Ông Ch là cha của anh Nguyễn M A; tháng 11/2016, vợ chồng anh Nguyễn M A cần vốn làm ăn nên có vay tiền của Quỹ tín dụng nhân dân NĐ; việc vay vốn cần có tài sản đảm bảo nên vợ chồng anh Nguyễn M A có mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình ông Ch, bà M để bảo đảm khoản vay. Ông Ch, bà M đồng ý bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số B.745138 do UBND huyện Tánh Linh cấp ngày 15/7/1994 và ký hợp đồng bảo lãnh tại Quỹ tín dụng nhân dân NĐ; Số tiền vay do vợ chồng anh Nguyễn M A, chị Đỗ Thị L sử dụng vào mục đích gì thì ông Ch không biết và không có sử dụng tiền vay. Trong phần diện tích đất bảo lãnh thế chấp, có một phần diện tích được ông Ch, bà M cho vợ chồng anh M A, chị L xây nhà để ở, chưa thực hiện thủ tục tách thửa sang tên. Nay ông Ch không có yêu cầu độc lập trong vụ án, chỉ đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

- Bà Trần Thị M trình bày: Bà M là mẹ anh Nguyễn M A. Bà M và ông Ch trước đây là vợ chồng nhưng hiện đã ly hôn, tài sản chung vẫn chưa giải quyết phân chia. Bà M thừa nhận vào tháng 11/2016 có ký thủ tục bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số B.745138 do UBND huyện Tánh Linh cấp ngày 15/7/1994 tại Quỹ tín dụng nhân dân NĐ, bảo lãnh cho khoản tiền mà vợ chồng anh M A, chị L vay. Nay trường hợp nếu vợ chồng anh M A, chị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ, thì việc xử lý tài sản bảo đảm, bà M không có ý kiến và cũng không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

- *Quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân NĐ. Buộc vợ chồng anh Nguyễn M A và chị Đỗ Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền 90.000.000 đồng tiền vay gốc và 12.627.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 30/3/2018. Buộc vợ chồng chị L, anh M A phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn - anh Nguyễn M A mặc dù đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào các Điều 227 và 228 BLTTDS năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn M A là phù hợp.

[2] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án: Vào ngày 14/11/2016 vợ chồng anh Nguyễn M A, chị Đỗ Thị L vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân NĐ; mục đích sử dụng vốn vay để sửa nhà ở. Quá trình vay, vợ chồng chị L và anh M A không trả tiền lãi và tiền vay gốc đúng kỳ hạn, để chuyển nợ quá hạn nên Quỹ tín dụng nhân dân NĐ đã khởi kiện vợ chồng anh M A, chị L tại Tòa án, yêu cầu phải trả tiền vay gốc và lãi. Bị đơn - chị L công nhận có vay tiền và đồng ý trả số tiền đã vay cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ. Do đó HĐXX thấy có đủ cơ sở để xác định đây là vụ án dân sự có quan hệ tranh chấp cần giải quyết là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Quỹ tín dụng nhân dân NĐ:

Tại phiên Tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn - chị Mai Thị Tuyết Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng anh Nguyễn M A, chị Đỗ Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền 102.627.000 đồng; trong đó, nợ gốc là 90.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2018 là 12.627.000 đồng. Bởi vì vào ngày 14/11/2016, vợ chồng chị L, anh M A ký hợp đồng tín dụng số N.16/0386_06/HĐTD để vay của Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền 90.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng; mục đích sử dụng tiền vay sửa chữa nhà ở, lãi suất cho vay 1,150%/tháng; lãi suất nợ quá hạn 1,725%/tháng; đảm bảo khoản tiền vay bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B.745138 do UBND huyện Tánh Linh cấp ngày 15/7/1994 cho hộ ông Nguyễn Minh Ch, bà Trần Thị M - là cha mẹ của anh M A. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tài sản; vợ chồng chị L, anh M A trả lãi đến tháng 5/2017 thì ngưng. Đến hạn trả nợ vay gốc thì vợ chồng chị L, anh M A cũng không thực hiện, mặc dù Quỹ tín dụng nhân dân NĐ đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở, đôn đốc nên phải chuyển sang nợ quá hạn.

Tại phiên Tòa hôm nay, chị Đỗ Thị L công nhận còn nợ tiền vay theo như Quỹ tín dụng nhân dân NĐ yêu cầu và đồng ý trả nợ gốc và lãi đã vay chứ không có ý kiến gì. Riêng anh Nguyễn M A, quá trình xác minh thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý và nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không tham gia tố tụng. Theo thông tin chị L cung cấp và xác minh tại địa phương, anh M A có hộ khẩu thường trú tại xã NĐ, nhưng đã đi làm ăn xa, ít có mặt tại địa phương. Mặt khác, theo lời khai của chị L thì hiện nay, chị L và anh M A là vợ chồng; khi vay tiền, chị L và anh M A trực tiếp thực hiện ký thủ tục vay vốn tại Quỹ tín dụng nhân dân NĐ, sau khi vay vợ chồng chị L và anh M A có trả tiền lãi cho Quỹ tín dụng NĐ một thời gian, đến tháng 5/2017 mới ngưng trả lãi. Đại diện Quỹ tín dụng NĐ cũng khẳng định, thời điểm giao kết hợp đồng tín dụng và giao tiền vay đều có sự tham gia của vợ chồng chị L và anh M A. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh Ch, bà Trần Thị M công nhận có bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận số B.745138 do UBND huyện Tánh Linh cấp ngày 15/7/1994 tại Quỹ tín dụng NĐ để đảm bảo cho khoản tiền vay của vợ chồng chị L và anh M A. Do đó Hội đồng xét xử

nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân NĐ là có căn cứ để chấp nhận. Theo đó cần buộc vợ chồng chị Đỗ Thị L, anh Nguyễn M A phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền gốc đã vay là 90.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh (kể cả lãi quá hạn) tính đến ngày 30/3/2018 là 12.627.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 471, 474 BLDS 2005 và Điều 37 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Khi buộc vợ chồng chị Đỗ Thị L và anh Nguyễn M A trả nợ thì cần buộc Quỹ tín dụng nhân dân NĐ phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B.745138 do UBND huyện Tánh Linh cấp ngày 15/7/1994 mà ông Nguyễn Minh Ch, bà Trần Thị M đã bảo lãnh cho khoản tiền vay của vợ chồng chị L, anh M A là phù hợp với quy định tại các Điều 342 và 350 BLDS 2005.

[4] Về án phí: Cần buộc vợ chồng chị L và anh M A phải liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm; trả lại tiền tạm ứng án phí cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ là phù hợp với quy định tại các Điều 146, 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147, 203 và Điều 227, Điều 228 Bộ luật TTDS;

- Các Điều 342, 350, 471 và 474 Bộ luật Dân sự 2005;

- Điều 37 Luật HNGĐ năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân NĐ. Buộc vợ chồng anh Nguyễn M A, chị Đỗ Thị L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền **102.627.000 đồng**; trong đó, nợ gốc là 90.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 30/3/2018 là 12.627.000 đồng. Chia phần anh Nguyễn M A và chị Đỗ Thị L mỗi người phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền 51.315.500 đồng.

Kể từ ngày xét xử (30/3/2018) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bị đơn - vợ chồng anh Nguyễn M A, chị Đỗ Thị L phải chịu lãi suất trên nợ gốc theo thỏa thuận giữa hai bên trong hợp đồng tín dụng.

- Buộc Quỹ tín dụng nhân dân NĐ phải hoàn trả cho ông Nguyễn Minh Ch, bà Trần Thị M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B.745138 do UBND huyện Tánh Linh cấp ngày 15/7/1994 mang tên ông Nguyễn Minh Ch, bà Trần Thị M.

Về án phí:

- Buộc vợ chồng anh Nguyễn M A, chị Đỗ Thị L phải liên đới nộp 5.131.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chia phần anh Nguyễn M A và chị Đỗ Thị L mỗi người phải nộp 2.565.500 đồng án phí DS-ST.

- Hoàn lại cho Quỹ tín dụng nhân dân NĐ số tiền 2.395.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N. 0012254, ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tánh Linh.

Án xử sơ thẩm. Đại diện của nguyên đơn, bị đơn (chị Đỗ Thị L) và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/3/2018. Bị đơn (anh Nguyễn M A) vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự……;
- Chi cục Thi hành án DS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hạ Hải Hồ